

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/DS-ST

Ngày: 29-8-2025

V/v "Tranh chấp yêu cầu thực
hiện nghĩa vụ trả tiền"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tấn Nghi

2. Bà Phan Thị Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1323/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công Ty Cổ Phần S . Địa chỉ: xx Nguyễn Du, phường Bè, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An: Người đại diện theo pháp Ông K - Chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê T, sinh năm 1995 – nhân viên Công Ty Cổ Phần S ; địa chỉ: 86 Cách mạng tháng tám, phường Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. (Có mặt)

- **Bị đơn:** Bà Trần Thị TR, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn D , xã H , TP Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - trình bày:*

Vào ngày 20/10/2023, bà Trần Thị TR và chi nhánh Đà Nẵng 5-Công ty TNHH S (hiện nay là Công Ty Cổ Phần S) có ký Hợp đồng mua bán tài sản, đăng ký Giao dịch đảm bảo trên Hệ thống đăng ký Trực tuyến của Cục đăng ký Quốc Gia: Giaodichdambao/botuphap: theo web: <https://dktructuyen.moj.gov.vn/>. Cụ thể:

Tài sản mua bán:

- + 01 xe mô tô hai bánh BKS 43K1-345.69
- + Loại xe: SH MODE màu. Bạc Đen
- + Số khung: RLHJF513XGZ220972 - số máy JF51E0839013;
- + Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015685 do Công an Huyện Hoà Vang cấp ngày 22/06/2017.

Giá bán: 34.767.096 đồng, thời hạn trả là 12 tháng (từ 20/10/2023 - 20/10/2024), số tiền thanh toán mỗi tháng là 2.897.258 đồng.

Theo Hợp đồng mua bán đã ký thì Công ty đã tiến hành giao xe bà Trần Thị TR. Bà Trần Thị TR sẽ trả dần số tiền mua chiếc xe trên trong vòng 12 tháng với số tiền là 2.897.258 đồng mỗi tháng như đã thỏa thuận. Bà Trần Thị TR có nghĩa vụ trả đủ tiền mua chiếc xe như đã thỏa thuận giá theo hợp đồng mua bán.

Quá trình trả dần số tiền mua xe, bà Trần Thị TR đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng cho Công Ty Cổ Phần S từ ngày 20/11/2023, đến nay đã quá hạn hợp đồng hiện tại trễ 367 ngày. Bà Trần Thị TR không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công Ty Cổ Phần S .

Tạm tính đến ngày 21/11/2024, bà Trần Thị TR còn nợ Công ty Cổ Phần S số tiền mua xe chưa trả là 51.779.795 đồng.

Nhân viên của Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà bà Trần Thị TR tại địa chỉ: B 1, H, H1, Đà Nẵng (nay là xã H, Tp Đà Nẵng) nhưng đều không gặp. Công ty đã tạo điều kiện về thời gian để bà Ngân trả dần hàng tháng cho đến khi trả đủ số tiền đúng với giá trị của chiếc xe như đã thỏa thuận nhưng bà Ngân không thanh toán theo hợp đồng hoặc trả lại xe cho công ty.

Do đó đề nghị Toà án giải quyết buộc bà Trần Thị TR phải có nghĩa vụ thanh toán ngay cho Công ty Cổ Phần S số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 21/11/2024 là 51.779.795 đồng, bao gồm:

- + Tiền mua xe còn lại chưa trả theo hợp đồng là: 34.767.096 đồng.
- + Số tiền phí thanh toán trễ hạn do vi phạm thời hạn thanh toán hàng tháng theo hợp đồng 4%/tháng/dư nợ hàng tháng tính đến ngày 21/11/2024 là: 17.012.699 đồng.

Trường hợp bà Trần Thị TR không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ số tiền nêu trên, đề nghị Tòa án tuyên Công ty Cổ Phần S được yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm và các tài sản khác để thu hồi khoản nợ cho Công ty Cổ Phần S . Trong đó tài sản đảm bảo là chiếc mô tô hai bánh biển kiểm soát: 43K1-345.69, nhãn hiệu SH MODE, màu Bạc Đen, số khung: RLHJF513XGZ220972, số máy: JF51E0839013.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Trần Thị TR vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty Cổ Phần S .

Ngoài ra bà Trần Thị TR còn phải tiếp tục chịu phí phát sinh do chậm trễ thanh toán theo Hợp đồng mua bán đã ký kết ngày 20/10/2023 với mức phí 4%/tháng/dư nợ hàng tháng kể từ ngày 21/11/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ và tòa án giải quyết xong vụ án.

Bị đơn bà Trần Thị TR đã được Tòa án thông báo và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản phản hồi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn rút phần tính lãi và lãi phát sinh, rút yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, chỉ yêu cầu bị đơn bà Trần Thị TR thanh toán số tiền mua xe còn lại chưa trả theo hợp đồng mua bán là 34.767.096 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn rút phần yêu cầu tính lãi và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, chỉ yêu cầu bị đơn bà Trần Thị TR thanh toán số tiền mua xe còn lại chưa trả theo hợp đồng mua bán là 34.767.096 đồng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bà Trần Thị TR phải thanh toán số tiền nợ chưa trả theo hợp đồng mua bán là 34.767.096 đồng cho Công ty Cổ Phần S .

Về án phí: Bị đơn bà Trần Thị TR phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Công Ty Cổ Phần S khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Trần Thị TR có địa chỉ tại thôn D, xã H, TP Đà Nẵng trả tiền do vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng mua bán xe ngày 20/10/2023. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), tranh chấp phát sinh giữa nguyên đơn Công Ty Cổ Phần S với bị đơn bà Trần Thị TR thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng.

Bị đơn bà Trần Thị TR đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 20/10/2023, bà Trần Thị TR và chi nhánh Đà Nẵng 5-Công ty TNHH S (nay là Công Ty Cổ Phần S) có ký Hợp đồng mua bán tài sản, đăng ký Giao dịch Đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục đăng ký Quốc Gia: Giaodichdambao/botuphap: theo web: <https://dktructuyen.moj.gov.vn/>. Cụ thể:

Tài sản mua bán: 01 xe mô tô hai bánh BKS 43K1-345.69; Loại xe: SH MODE, màu bạc đen; Số khung: RLHJF513XGZ220972 - số máy JF51E0839013; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015685 do Công an huyện Hoà Vang cấp ngày 22/06/2017. Giá bán: 34.767.096 đồng, thời hạn trả là 12 tháng (từ 20/10/2023 - 20/10/2024), số tiền thanh toán mỗi tháng là 2.897.258 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trần Thị TR đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng mua bán từ ngày 20/11/2023, mặc dù công ty đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu thanh toán.

Xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng bà Ngân đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Hợp đồng mua bán xe ngày 20/10/2023, đăng ký Giao dịch đảm bảo trên Hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục đăng ký Quốc Gia và vi phạm Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn rút phần tính lãi và lãi phát sinh, rút yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, chỉ yêu cầu bị đơn bà Trần Thị TR thanh toán số tiền mua xe còn lại chưa trả theo hợp đồng mua bán xe là 34.767.096 đồng. Việc Công ty Cổ Phần S không yêu cầu tính lãi và lãi phát sinh, không yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm, chỉ yêu cầu bị đơn trả nợ gốc là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Sau khi bà Trần Thị TR thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Cổ Phần S có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 015685 do Công an huyện Hoà Vang cấp ngày 22/06/2017 cho bà Trần Thị TR.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ Phần S, buộc bà Trần Thị TR phải trả cho Công ty Cổ Phần S số tiền 34.767.096đ (*Ba mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm chín mươi sáu đồng*) như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Mẫu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 34.767.096 đồng x 5% = 1.738.354 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho Công ty Cổ Phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 116, 117, 119, 316, 323, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm;
- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 179, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);
- Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ Phần S về việc “Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” đối với bị đơn bà Trần Thị TR.

Buộc bà Trần Thị TR phải trả cho Công ty Cổ Phần S số tiền 34.767.096đ (*Ba mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn không trăm chín mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, nguyên đơn có đơn yêu cầu đối với số tiền bị đơn phải thanh toán, nếu bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi bà Trần Thị TR thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty Cổ Phần S có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 015685 do Công an huyện Hoà Vang cấp ngày 22/06/2017 cho bà Trần Thị TR.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Ngân phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.738.354 đồng (*Một triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng*).

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền ứng án phí đã nộp 1.294.000 đồng (*Một triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0008594 ngày 25/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Vang, TP Đà Nẵng (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Đà Nẵng).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 29/8/2025. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV4-Đà Nẵng;
- Phòng THADS KV 4 – Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Loan

